

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 104/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa  
bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (điều chỉnh, bổ sung đợt 3)**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP  
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số  
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ  
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW  
ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự  
lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ  
tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm  
nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 3280/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích  
sử dụng rừng sang mục đích khác và điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử  
dụng rừng tại kỳ họp 17 (thường lệ cuối năm 2023) Hội đồng nhân dân tỉnh Cao  
Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân  
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân  
tỉnh tại Kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích  
khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung đợt 3) để thực hiện 03 dự



án, với tổng diện tích 12,15 ha rừng trồng, quy hoạch rừng sản xuất (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

**Điều 2.** Nhất trí điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án Khu tái định cư 2 khu đô thị mới thành phố Cao Bằng, đã được phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng với diện tích chuyển đổi (sau điều chỉnh) là 1,32ha, do dự án điều chỉnh giảm diện tích đất sử dụng (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *gjh*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng của Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**



**PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023 (BỔ SUNG ĐỢT 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 104/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

| TT          | Hồ sơ dự án                                                                                                                                                                  | Diện tích<br>đề nghị<br>chuyển<br>mục đích<br>sử dụng<br>rừng (ha) | Hiện trạng<br>rừng (ha) |               | Vị trí<br><i>(Theo bản đồ điều tra hiện trạng chuyển mục đích sử<br/>dụng rừng dự án)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                                                                                              |                                                                    | Rừng<br>tự<br>nhiên     | Rừng<br>trồng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1           | Khai thác và chế biến khoáng sản làm VLXDĐT tại mỏ cát, sỏi đồi Cải Cháp xã Lê Chung, huyện Hòa An và phường Hòa Chung - phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | 6,68                                                               |                         | 6,68          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã Lê Chung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 256, khoảnh 1, lô 1A, 1B, 2, 5.</li> <li>- Phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 257A, khoảnh 1, lô 44, 44B.</li> <li>- Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 247A, khoảnh 5, lô 58</li> </ul>                                                                                                        |
| 2           | Công trình thủy điện Hồng Nam, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng                                                                                                                   | 1,62                                                               |                         | 1,62          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 254, khoảnh 5, lô 12, 12a.</li> <li>- Phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 250, khoảnh 4, lô 27, 28, 33.</li> <li>- Xã Hồng Nam, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 265, khoảnh 1B, lô 1, 1a, 7, 27, 27a, 27b.</li> <li>- Xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 242, khoảnh 8, lô 28.</li> </ul> |
| 3           | Thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng                                                                                                                            | 3,85                                                               |                         | 3,85          | Xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 14, khoảnh 10, lô 89. Tiểu khu 20, khoảnh 7, lô 48b, 49a, 59a.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                              | <b>12,15</b>                                                       |                         | <b>12,15</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |



**PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG  
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 104/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

| TT | Hồ sơ dự án                                                               | Diện tích được<br>phê duyệt theo<br>Nghị quyết số<br>23/NQ-HĐND<br>ngày 27/4/2023<br>(ha) | Diện<br>tích sau<br>điều<br>chỉnh<br>(ha) | Tăng<br>(+),<br>giảm (-) | Vị trí<br><br><i>(Theo bản đồ điều tra hiện trạng chuyển mục<br/>đích sử dụng rừng dự án sau điều chỉnh)</i>                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Khu tái định cư 2 khu đô thị<br>mới, thành phố Cao Bằng, tỉnh<br>Cao Bằng | 3,18                                                                                      | 1,32                                      | - 1,86                   | Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng,<br>tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 247A, khoảnh 2,<br>lô 4, 8, 9, 21, 23, 25; khoảnh 3, lô 21. |
|    | <b>Tổng</b>                                                               | <b>3,18</b>                                                                               | <b>1,32</b>                               |                          |                                                                                                                              |